

Phát triển ngôn ngữ - giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ thông qua các hoạt động hàng ngày

Mai Thị Phương

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Email: phuongmt@vnies.edu.vn

TÓM TẮT: Vấn đề ngôn ngữ - giao tiếp là một trong những khiếm khuyết đặc trưng ở trẻ rối loạn phổ tự kỉ. Bài viết trình bày các kĩ thuật giúp phát triển ngôn ngữ giao tiếp cho trẻ theo sự dẫn dắt của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ tham gia giao tiếp, đợi trẻ tham gia hoặc giao tiếp, đáp lại hành vi của trẻ. Từ đó, ứng dụng các kĩ thuật này để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ giao tiếp thông qua các hoạt động hàng ngày bằng một số minh họa giúp người đọc dễ hiểu và thực hiện được các kĩ thuật trên cho phù hợp với trẻ.

TỪ KHÓA: Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp; rối loạn phổ tự kỉ; hoạt động hàng ngày.

→ Nhận bài 25/6/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 20/7/2020 → Duyệt đăng 25/01/2021.

1. Đặt vấn đề

Để tham gia vào các hoạt động sinh hoạt, học tập, giao tiếp xã hội thì ngôn ngữ và giao tiếp đóng vai trò rất quan trọng: giúp trẻ biết cách thể hiện nhu cầu, suy nghĩ của bản thân, nhận xét đánh giá một sự vật hiện tượng, phối hợp hoạt động với người khác trong học tập và sinh hoạt... Tuy nhiên, trẻ rối loạn phổ tự kỉ (TRLPTK) gặp rất nhiều trở ngại do khiếm khuyết về ngôn ngữ giao tiếp là một trong những khiếm khuyết điển hình. Trẻ gặp khó khăn cả về ngôn ngữ có lời và không lời, trẻ gặp khó khăn trong việc chia sẻ tình cảm, sở thích của mình với người khác, không thể bắt chuyện, nhập chuyện và cách đối đáp trong giao tiếp xã hội rất khác thường, khó khăn trong kết bạn và duy trì tình bạn, không có hứng thú sinh hoạt chung theo nhóm... Do vậy, nếu trẻ không được hỗ trợ phát triển ngôn ngữ - giao tiếp thì trẻ gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Hiện nay, trên thế giới đã có rất nhiều các phương pháp, biện pháp giúp phát triển ngôn ngữ giao tiếp cho TRLPTK. Bài viết này trình bày ứng dụng một vài kĩ thuật giúp phát triển ngôn ngữ giao tiếp cho trẻ và ứng dụng các kĩ thuật đó thông qua các hoạt động hàng ngày giúp bố mẹ/người chăm sóc hỗ trợ trẻ nhiều hơn tại gia đình, hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân đạt hiệu quả tốt hơn. Điều này sẽ mang lại nhiều lợi ích cho bản thân trẻ, cho gia đình trẻ và xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm

2.1.1. Phát triển ngôn ngữ - giao tiếp

Theo Từ điển Tiếng Việt, *ngôn ngữ là hệ thống các âm thanh, các từ ngữ và các quy tắc kết hợp chúng, làm phương tiện giao tiếp chung cho một cộng đồng* (Hoàng Phê, 1998). Như vậy, ngôn ngữ là phương tiện, là công cụ để con người giao tiếp với nhau, giúp con người hiểu biết lẫn nhau, bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ, tình cảm... Nhờ vậy, con người hiểu nhau, gắn bó với nhau và phối hợp

cùng phát triển trong một cộng đồng chung.

Giao tiếp là quá trình trao đổi thông tin, nhu cầu, tình cảm giữa ít nhất hai đối tượng nhờ các hình thức khác nhau của ngôn ngữ. Quá trình này mang tính hai chiều: vai trò gửi và nhận thông tin được luân chuyển giữa các đối tượng giao tiếp. Một người là người gửi thông điệp còn người kia là người nhận thông điệp. Không thể có giao tiếp tốt nếu không có sự luân phiên vai trò này. Giao tiếp có các hình thức: ngôn ngữ có lời (lời nói và chữ viết) và ngôn ngữ không lời gồm ngôn ngữ cơ thể (nét mặt, ánh mắt, giọng nói, điệu bộ cơ thể, ...), dấu và hình vẽ (Vũ Thị Bích Hạnh, 2004).

Theo Từ điển Tiếng Việt, phát triển là sự biến đổi hoặc làm biến đổi từ ít đến nhiều, hẹp đến rộng, thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp (Hoàng Phê, 1998). Theo Vũ Thị Bích Hạnh (2007), phát triển kĩ năng giao tiếp cho TRLPTK bao gồm các kĩ năng giao tiếp sớm như: Kĩ năng quan sát, lắng nghe, bắt chước, luân phiên, vui chơi, nghe hiểu ngôn ngữ, sử dụng ngôn ngữ... Đó là những kĩ năng tiền đề quan trọng để giúp trẻ phát triển khả năng giao tiếp. Từ những khái niệm trên, chúng tôi đưa ra khái niệm: *“Phát triển ngôn ngữ - giao tiếp là sự biến đổi ngôn ngữ - giao tiếp từ ít đến nhiều, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp để tiếp nhận và diễn đạt nhu cầu, suy nghĩ, tình cảm, ... giữa hai người trở lên”*.

2.1.2. Trẻ rối loạn phổ tự kỉ

Hiện nay, thuật ngữ “Rối loạn phổ tự kỉ” đã được sử dụng thống nhất ngay sau khi ấn bản lần thứ 5 của Sổ tay thống kê những rối nhiễu tâm thần (DSM -5) xuất bản tháng 5 năm 2013. Theo DSM - 5, trẻ có chẩn đoán là rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) phải thỏa mãn những điều kiện qui định trong 4 nhóm A, B, C, D.

Nhóm A: Khiếm khuyết về giao tiếp xã hội. Trẻ RLPTK phải hội đủ tất cả 3 tiêu chuẩn dưới đây: 1/ Trẻ biểu hiện sự vô cảm, không biết rung động, chia sẻ tình

cảm, sở thích của mình với người khác, không thể bắt chuyện, nhập chuyện, và cách đối đáp trong giao tiếp xã hội rất khác thường; 2/ Trẻ có những khiếm khuyết về sự bày tỏ cử chỉ, hành vi, dùng lời và không dùng lời, qua sự giao tiếp bằng mắt, không thể hiểu và diễn đạt bằng điệu bộ hoặc bày tỏ cảm xúc trên nét mặt; 3/ Trẻ gặp nhiều khó khăn trong vấn đề kết bạn và duy trì tình bạn, ngoài trừ cha mẹ và những người chăm sóc khác, không thể thay đổi hành vi theo sự đòi hỏi của mọi người trong những nơi chốn khác nhau, thiếu khả năng chơi giả vờ, và không có hứng thú sinh hoạt chung theo nhóm.

Nhóm B: Những giới hạn, lặp lại, rập khuôn về hành vi, sở thích và hoạt động. Trẻ RLPTK phải hội đủ tối thiểu 2 trong 4 tiêu chuẩn dưới đây: 1/ Trẻ nói lặp lại. Hoạt động tay chân hay sử dụng đồ vật theo lối rập khuôn; 2/ Trẻ kháng kháng muốn giữ nguyên nề nếp, thói quen, thường chống lại sự đổi thay trong môi trường sinh hoạt hằng ngày; 3/ Trẻ bị cuốn hút vào những sở thích “độc nhất vô nhị”, chẳng hạn thích sưu tầm những chủ đề về thời tiết, lịch trình xe buýt, tạp chí, ...; 4/ Phản ứng mạnh hay thiếu phản ứng đối với những tác động thuộc về giác quan. Ví dụ, trẻ không cảm nhận được nhiệt độ lạnh hay nóng, không có cảm giác đau đớn khi ngã té, trầy trụa đến chảy máu, nhạy cảm đối với âm thanh, vải sợi, mùi và sờ chạm vật thể nào đó quá mức bình thường, hoặc có những hành vi tự kích như quay vòng đồ chơi, mê mẩn nhìn đèn điện, quạt xoay trên trần nhà.

Nhóm C: Những khiếm khuyết hay những triệu chứng trên phải biểu hiện lúc trẻ còn nhỏ tuổi (Nhưng có thể chưa lộ rõ cho đến khi sự đòi hỏi của xã hội vượt xa so với khả năng hạn chế của trẻ).

Nhóm D: Những triệu chứng nêu trên có ảnh hưởng đối nghịch và hạn chế khả năng sinh hoạt hằng ngày của trẻ.

Nhóm E: Những triệu chứng nêu trên không thể giải thích được bởi khuyết tật trí tuệ hay sự chậm phát triển bao quát của trẻ. Trẻ có rối loạn phổ tự kỉ thường đi đôi với khuyết tật trí tuệ. Trong trường hợp có sự chẩn đoán này, khả năng giao tiếp xã hội của trẻ phải ở dưới mức trung bình so với những trẻ có sự phát triển ngôn ngữ bình thường và đúng theo độ tuổi. Trên cơ sở những tiêu chí chẩn đoán của DSM-5, chúng tôi đưa ra khái niệm TRLPTK như sau: *TRLPTK là những trẻ có khiếm khuyết về giao tiếp xã hội và có những hành vi lặp lại, rập khuôn về sở thích và hoạt động. Những biểu hiện này phải biểu hiện lúc trẻ còn nhỏ tuổi và làm hạn chế khả năng sinh hoạt hàng ngày của trẻ.*

2.2. Đặc điểm ngôn ngữ - giao tiếp của trẻ rối loạn phổ tự kỉ

2.2.1. Ngôn ngữ tiếp nhận

Mức độ phát triển ngôn ngữ tiếp nhận ở TRLPTK cũng rất đa dạng. Một số trẻ hiểu ngôn ngữ không lời nhưng gặp khó khăn trong việc hiểu ngôn ngữ nói. Những trẻ

này có thể hiểu hơn khi trẻ sử dụng mắt để tiếp nhận nội dung thông tin khi được nhìn thấy. Phần lớn TRLPTK có thể hiểu được những hướng dẫn đơn giản, hiểu được tên gọi của những vật gần gũi, yêu cầu đơn giản như “đưa cho mẹ cái cốc”, “đến đây và uống nước”...

Quá trình xử lý thông tin ở TRLPTK thường chậm chạp, trẻ cần có một khoảng thời gian bị trì hoãn giữa lúc thông tin đưa ra và khi phản ứng lại. Trẻ thường gặp khó khăn phải tiếp thu những thông tin khi người truyền tin nói quá nhanh hoặc dùng nhiều từ lạ, từ phức tạp. Trẻ dễ dàng hiểu hơn nếu lời nói kèm theo hình ảnh minh họa hoặc trẻ được liên tưởng đến hiện tượng xảy ra trong cuộc sống hằng ngày.

2.2.2. Ngôn ngữ diễn đạt

Sự khiếm khuyết về việc sử dụng ngôn ngữ rất phổ biến và được coi là một đặc điểm nhận dạng của những TRLPTK. Cứ bốn hoặc năm TRLPTK thì có một trẻ không có khả năng nói hoặc chỉ có thể bắt chước tiếng kêu của con vật hay phát ra những âm thanh vô nghĩa... Những trẻ còn lại có thể phát triển ngôn ngữ nhưng thường chậm hơn so với trẻ bình thường. Trẻ thường lặp lại những lời người khác nói, lặp lại một hoặc vài từ cuối của câu. Việc lặp lại lời nói hay còn gọi là nhại lời có thể có một số ý nghĩa với trẻ, những điều mà trẻ lặp lại có thể phù hợp với những tình huống nhất định và giúp trẻ đạt được mục đích giao tiếp (Giáo viên A yêu cầu trẻ nói: “Con xin cô A ạ” trước khi cho trẻ vật gì đó, cứ mỗi lần trẻ muốn một điều gì trẻ sẽ tự động lặp lại câu: “Con xin cô A ạ” và đó là tình huống mà trẻ muốn được cho vật gì đó, điều đó có nghĩa là trẻ đạt được mục đích giao tiếp...). Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp người giao tiếp với trẻ không phải là cô A mà là mẹ hoặc cô B và khi muốn hỏi xin đồ thì trẻ cũng lặp lại câu: “Con xin Cô A ạ”. Như vậy, trẻ đã không đạt được mục đích giao tiếp vì sự cứng nhắc và rập khuôn trong giao tiếp. Đây cũng là một đặc điểm điển hình trong giao tiếp của TRLPTK.

Một số trẻ không bao giờ vượt qua được giai đoạn nhại lời nhưng một số trẻ khác có thể chuyển sang giai đoạn tiếp theo, trẻ bắt đầu nói một số từ và cụm từ khi trẻ muốn điều gì đó. Trước hết, trẻ sẽ nói những thứ mà trẻ muốn; sau đó, có thể là vài tháng hoặc vài năm trẻ có thể phát triển thành những cụm từ ngẫu nhiên, có thể còn có lỗi về ngữ pháp và ngữ nghĩa.

Có một số TRLPTK, sự phát triển ngôn ngữ bị thoái lui, ban đầu trẻ đã có ngôn ngữ nhưng sau đó giảm dần và có thể mất hẳn. Nhưng một số trẻ khác lại khá đặc biệt, trẻ chưa biết nói đột nhiên có thể nói được cụm từ thậm chí nói câu rõ ràng, nhưng sau đó không bao giờ lặp lại nữa. Cũng có những trường hợp trẻ đã bị bỏ tập nói từ đơn nhưng sau đó không thấy nói được nữa và sau một vài năm bỗng nhiên trẻ có thể nói được cả câu hoàn chỉnh. Vốn từ của TRLPTK thường nghèo nàn, cấu trúc

ngữ pháp hay bị sai lệch cho nên trẻ gặp khó khăn khi diễn đạt câu phức tạp, chứa đựng nhiều thông tin. Ví dụ, tình huống trẻ bị ngã đau chân, khi được hỏi, trẻ có thể trả lời “Con bị chân ngã đau”.

2.2.3. Giao tiếp của trẻ rối loạn phổ tự kỉ

Khó khăn về giao tiếp là một trong những khiếm khuyết điển hình nhất thường gặp ở những trẻ em và người lớn mắc hội chứng tự kỉ, cả những trẻ/người lớn có ngôn ngữ và không có ngôn ngữ.

TRLPTK thường ít và không duy trì được động lực giao tiếp. Trẻ không hiểu và ý thức được rằng, mình có thể đạt được cái mình muốn bằng cách cười, nói, sử dụng những cử chỉ giao tiếp khác... Nếu có được động lực giao tiếp thì trẻ thường không biết phải diễn tả như thế nào hoặc không thể duy trì được động lực đó vì trẻ không kiên nhẫn chờ đợi nếu những điều trẻ muốn không được đáp ứng một cách nhanh chóng. TRLPTK thường ít hoặc gần như không có nhu cầu giao tiếp một cách thường xuyên. Trẻ gặp khó khăn trong việc hiểu và sử dụng các phương tiện giao tiếp, cả phương tiện giao tiếp có lời và phương tiện giao tiếp không lời (cử chỉ, nét mặt, ngôn ngữ cơ thể...). Ngoài ra, TRLPTK còn gặp khó khăn trong việc hiểu mục đích của giao tiếp cũng như các nguyên tắc trong giao tiếp. Trẻ không hiểu sự luân phiên trong giao tiếp và không hiểu được những “ngôn ngữ thầm” của giao tiếp. Tóm lại, giao tiếp là một vấn đề nan giải ở phần lớn trẻ em/người lớn mắc hội chứng tự kỉ ngay cả những trẻ/người tự kỉ có trí tuệ và ngôn ngữ phát triển.

2.3. Tổng quan các nghiên cứu về phát triển ngôn ngữ giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ

Nhiều nước trên thế giới đã áp dụng một số phương pháp phát triển ngôn ngữ, giao tiếp cho TRLPTK như: Phương pháp giáo dục trị liệu cho TRLPTK và những trẻ có khó khăn về giao tiếp (Treatment and Education of Autistic and related Communication handicapped children - TEACCH); Hệ thống giao tiếp trao đổi bằng hình (The Picture exchange communication system - PECS); Phương pháp giao tiếp tăng cường và thay thế (AAC-Augmentative or Alternative Communication); Phương pháp chỉnh âm và trị liệu ngôn ngữ; Phương pháp cùng chơi với trẻ (Floor Time)... Bên cạnh đó, còn sử dụng các phương pháp phối hợp trong trị liệu ngôn ngữ giao tiếp cho TRLPTK như: trị liệu bằng âm nhạc và âm nhạc giúp điều hoà cảm giác làm kích thích xúc giác, thị giác và thính giác.

Để dạy TRLPTK phát triển ngôn ngữ và giao tiếp, Brooke Ingersoll & Anna Dvortcsak (2010) đưa ra bảy kĩ thuật dạy tương tác: Hãy theo sự dẫn dắt của bé, Hãy bắt chước bé, Minh họa bằng cử chỉ điệu bộ, Làm mẫu và phát triển ngôn ngữ, Những vật cần chú ý, Chơi luân phiên bình đẳng và dụ dỗ để bé giao tiếp. Tác giả cũng

lưu ý tới việc dạy trẻ trong nề nếp hàng ngày: “*Với việc dành thêm thời gian cho con trong hoạt động hàng ngày, bạn sẽ tạo ra rất nhiều cơ hội học cho bé mà không cần thay đổi nhiều thời gian biểu của bạn. Khi bé có nhiều cơ hội để dùng các kĩ năng trong ngày, có thể bé sẽ biết sử dụng nó trong các tình huống mới*”. Nhóm tác giả cũng đưa ra các bước của kĩ năng dạy trực tiếp: Nương theo trẻ, Tạo cơ hội cho trẻ giao tiếp, Chờ đợi trẻ giao tiếp; Gọi ý trẻ với lời nói, bắt chước, hoặc cách chơi khó hơn một mức trẻ đang có; Hãy cho trẻ thêm trợ giúp nếu cần; Khen thưởng và mở rộng kĩ năng của trẻ [1].

Elaine Weitzman (1985) trong “Cần hai người để trò chuyện” có viết: Khi chúng ta đóng vai “Người giúp đỡ vận năng”, chúng ta đã không cho trẻ cơ hội học tập thông qua tự nói hay tự làm; Khi chúng ta “dạy bảo nhiều quá, con của chúng ta sẽ không có cơ hội học làm; Khi chúng ta đóng vai “Đối tác nhiệt tình”, sẽ khuyến khích trẻ tạo ra những mối liên kết với những người xung quanh và giúp trẻ học. Vì vậy, hãy dành thời gian: **Quan sát** - để chúng ta nhận biết cảm xúc và nhu cầu của trẻ; **Chờ đợi** - để trẻ có cơ hội bày tỏ bản thân theo cách riêng của trẻ; **Lắng nghe** - để khuyến khích trẻ bày tỏ bản thân [2].

Trong “Từng bước nhỏ một”, nhóm tác giả đưa ra các nguyên tắc cơ bản của việc dạy ngôn ngữ: 1/ Cho trẻ thời gian để phản ứng; 2/ Nói với trẻ các vấn đề mà trẻ thích thú; 3/Tập trung sự chú ý của trẻ trên sự vật riêng lẻ thông qua các hoạt động trình tự; 4/ Hướng dẫn trẻ một cách tự nhiên trong hội thoại. Tác giả cho rằng: Phần lớn dạy ngôn ngữ cần được tiến hành trong hoạt động hàng ngày, trong các tình huống tự nhiên như khi bạn đang chơi hoặc đang chăm sóc trẻ. Ở một vài giai đoạn trong sự phát triển của trẻ, bạn sẽ thấy cần thiết phải dành một số thời gian đặc biệt để bạn tập trung những hoạt động và mục đích cụ thể, nhưng với trẻ thì những giây phút này cũng giống như giờ chơi. Nhóm tác giả cũng đưa ra 5 vấn đề chủ yếu cho việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ chưa biết nói: 1/ Học cách chú ý và phản ứng với người khác; 2/ Học chơi; 3/ Học luân phiên; 4/ Học bắt chước; 5/ Học sử dụng kĩ năng giao tiếp trong đời sống hàng ngày [3]. Như vậy, vấn đề dạy trẻ thông qua sinh hoạt hàng ngày rất quan trọng đối với trẻ vì thời gian trẻ ở nhà chiếm phần nhiều hơn so với thời gian đi học. Để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ giao tiếp thông qua các hoạt động hàng ngày thì phụ huynh/người chăm sóc là người duy nhất làm được điều này.

Ở Việt Nam, vấn đề giao tiếp của TRLPTK đã được quan tâm hơn. Chúng ta có thể kể đến các công trình nghiên cứu của tác giả Nguyễn Nữ Tâm An (2007) “Sử dụng phương pháp TEACCH (trị liệu và giáo dục cho trẻ mắc hội chứng tự kỉ và trẻ có khó khăn về giao tiếp) trong giáo dục trẻ em mắc hội chứng Tự kỉ tại Hà Nội”, tác giả Nguyễn Thanh Hoa (2005) nghiên cứu về phương pháp giao tiếp bằng hình ảnh (PECS), tác giả Nguyễn

Thị Bùi Thành (2013) với nghiên cứu "Biện pháp rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho TRLPTK qua hoạt động vui chơi ở trường mẫu giáo hòa nhập tại Hà Nội", tác giả Nguyễn Thị Thu Hiền (2011) với nghiên cứu "Một số biện pháp phát triển kỹ năng giao tiếp cho TRLPTK tuổi mầm non", tác giả Đào Thị Thu Thủy (2008) với nghiên cứu "Xây dựng bài tập phát triển giao tiếp tổng thể cho trẻ Tự kỉ tuổi mầm non".

Theo Vũ Thị Bích Hạnh (2004), để tăng cường khả năng giao tiếp cho TRLPTK thì trẻ phải có khả năng chuyên những gì được học trong môi trường lớp học sang môi trường tự nhiên. Dạy trẻ giao tiếp trong rất nhiều ngữ cảnh khác nhau và trong môi trường thực tế để đứa trẻ không bị giới hạn bởi cảm giác và ngữ cảnh. Tác giả Vũ Thị Bích Hạnh cho rằng, có thể sử dụng các kỹ năng giao tiếp với trẻ có khó khăn về giao tiếp để phát triển giao tiếp cho trẻ. Theo Nguyễn Thị Hoàng Yên và cộng sự (2010), phát triển kỹ năng giao tiếp bao gồm các kỹ năng: tập trung và lắng nghe, bắt chước và lần lượt, liên hệ mắt, chơi, hiểu ngôn ngữ, diễn đạt ngôn ngữ. Từ đó nhóm tác giả đưa ra các chiến lược giúp phát triển ngôn ngữ giao tiếp: học cách nghe, nhìn - mặt đối mặt, bắt chước việc tạo âm thanh, hiểu các cử chỉ, hiểu cách thể hiện bằng các cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, học các từ và ý nghĩa của từ, sử dụng từ nhiều hơn các kí hiệu, hiểu ngôn ngữ, dạy các kỹ năng giao tiếp (hỏi/yêu cầu, gây chú ý, từ chối, đưa ra nhận xét, nhận định, đưa và hỏi thông tin, thể hiện tình cảm, thể hiện các phép xã giao trong xã hội).

Chúng ta đều thấy rằng, vấn đề phát triển ngôn ngữ - giao tiếp cho TRLPTK đã và đang được sự quan tâm của rất nhiều các nhà nghiên cứu trên thế giới và cả Việt Nam. Tuy nhiên, ở Việt Nam, chúng ta vẫn chưa thấy có nhiều nghiên cứu ứng dụng phát triển ngôn ngữ giao tiếp cho trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày.

2.4. Ứng dụng các kỹ thuật giúp phát triển ngôn ngữ - giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ thông qua các hoạt động hàng ngày

2.4.1. Các kỹ thuật giúp phát triển ngôn ngữ giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ

Bài viết này ứng dụng các kỹ thuật dạy giao tiếp xã hội của Brooke Ingersoll & Anna Dvortcsak (2010) với các bước sau: Bước 1: Dùng kỹ thuật Hãy theo sự dẫn dắt của bé; Bước 2: Tạo cơ hội cho con tham gia vào giao tiếp; Bước 3: Đợi con tham gia hoặc giao tiếp; Bước 4: Đáp lại hành vi của con khi hành vi có ý nghĩa, làm theo hành vi và thể hiện cho con thấy những hành vi mà bạn muốn con áp dụng. Mỗi bước được cụ thể hóa như sau:

- *Bước 1: Dùng kỹ thuật Hãy theo sự dẫn dắt của bé.* Kỹ thuật dạy có tính chất tương tác đầu tiên là *Hãy theo sự dẫn dắt của bé*. Điều này có nghĩa là bạn để cho con lựa chọn đồ chơi hoặc hoạt động. Điều này đảm bảo rằng, con sẽ có hứng thú và động lực. Khi đó bạn đặt mình

vào tầm nhìn của con, đối diện với con và tham gia chơi cùng con.

- *Bước 2: Tạo cơ hội cho bé tham gia vào giao tiếp.* Bạn có thể tạo ra cơ hội cho con tham gia hoặc giao tiếp với bạn bằng cách áp dụng một hoặc nhiều kỹ thuật dạy tương tác. Mỗi kỹ thuật là một cách tham gia vào chơi cùng con và khuyến khích con mời bạn tham gia theo một cách nào đó. *Hãy bắt chước bé, Minh họa bằng cử chỉ điệu bộ* (hãy biết chơi sinh động) và *Làm mẫu và Phát triển ngôn ngữ* (mô tả và bình luận về trò chơi của con) là những kỹ thuật đầu tiên mà bạn sẽ áp dụng để khiến con bạn tham gia giao tiếp với bạn. Nếu như những kỹ thuật này không giúp cho con bạn ghi nhận sự có mặt của bạn thì một trong ba kỹ năng dạy tương tác khác có thể được áp dụng: *Những vật cản thú vị, Chơi luân phiên bình đẳng,* và *Dụ dỗ để bé giao tiếp.* Các kỹ thuật này tạo ra các tình huống trong đó con sẽ muốn một điều gì đó gắn với bạn. Để có được điều mình muốn hoặc tránh được điều con không muốn (*Những vật cản thú vị*) thì con phải giao tiếp với bạn.

- *Bước 3: Đợi bé tham gia hoặc giao tiếp.* Sau khi áp dụng một kỹ thuật dạy tương tác, bạn sẽ đợi xem con có ghi nhận sự có mặt của bạn hay giao tiếp với bạn theo một cách nào đó không. Với một số trẻ, điều này có thể chỉ là một thoáng giao tiếp mắt hoặc là một sự thay đổi tư thế cơ thể. Với những trẻ khác, có thể là điệu bộ (như chỉ, vờ tay,...), một sự thể hiện cảm xúc (mim cười, phản đối...), lời nói, những cố gắng nói thành lời (phát âm gần giống lời nói), hoặc âm thanh. Một phần quan trọng của chương trình này là học cách con bạn tự giao tiếp hiện nay và từ đó phát triển kỹ năng giao tiếp của con.

- *Bước 4: Đáp lại hành vi của con khi hành vi có ý nghĩa, làm theo hành vi và thể hiện cho con thấy những hành vi mà bạn muốn con áp dụng.* Khi con ghi nhận sự có mặt của bạn, hãy đáp lại hành vi có ý nghĩa của con - mặc dù dường như con có thể không có ý định rõ ràng. Ví dụ, nếu con kêu lên một tiếng phản đối, hãy hiểu điều này là yêu cầu bạn dừng việc bạn đang làm. Hãy nghe theo - và đồng thời lúc đó bạn hãy nói "Dừng lại" hoặc "Mẹ ơi, dừng lại". Làm như vậy để con thấy rằng, âm thanh của con có ý nghĩa và đạt được hiệu quả mong muốn. Đồng thời, cho con thấy một cách khác, và phù hợp hơn để giao tiếp cùng một ý nghĩa. Bạn vẫn kiểm soát được hành vi nào là được chấp nhận và hành vi nào không được chấp nhận ở con. Không nghe theo các hành vi xấu của con.

Vì vậy, hãy dành thời gian: **Quan sát** - để chúng ta nhận biết cảm xúc và nhu cầu của trẻ; **Chờ đợi** - để trẻ có cơ hội bày tỏ bản thân theo cách riêng của trẻ; **Lắng nghe** - để khuyến khích trẻ bày tỏ bản thân.

2.4.2. Minh họa ứng dụng kĩ thuật phát triển ngôn ngữ giao tiếp thông qua các hoạt động hàng ngày

Để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ và giao tiếp, cha mẹ/người chăm sóc ứng dụng các kĩ thuật trên vào các hoạt động hàng ngày thông qua các tình huống trong vệ sinh cá nhân (lúc tắm gội, rửa tay, rửa mặt, đánh răng...), trong ăn uống, lúc đi ngủ/thức dậy (Đọc truyện cho bé trước khi đi ngủ), chơi buổi tối cùng con: chơi các trò chơi dân gian phù hợp: kéo cưa, kiến bò, cù lét, giã gạo; chơi với đồ chơi: cho trẻ lựa chọn đồ chơi trẻ muốn... Thông qua các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, cha mẹ/người chăm sóc áp dụng bốn bước:

- Bước 1: Hãy theo sự dẫn dắt của bé;
- Bước 2: Tạo cơ hội cho con tham gia vào giao tiếp;
- Bước 3: Đợi con tham gia hoặc giao tiếp;
- Bước 4: Đáp lại hành vi của con khi hành vi có ý nghĩa, làm theo hành vi, và thể hiện cho con thấy những hành vi mà bạn muốn con áp dụng.

Một vài ví dụ minh họa:

Trong hoạt động vệ sinh cá nhân: Mẹ bế Phúc trước gương và giơ tay nói xin chào, mẹ gõ vào gương để Phúc chú ý nhưng Phúc lại vói tay xuống dưới. Mẹ nhìn xuống thì thấy dưới gương là bồn nước rửa tay, mẹ mở vòi nước và nói “nước”, Phúc nói “nước, nước” và giơ tay dưới vòi nước. Hai mẹ con cùng chơi nước qua hoạt động rửa tay, mẹ để Phúc rửa tay rồi đến mẹ rửa tay luân phiên lần lượt. Trong quá trình chơi, mẹ thường xuyên nói lặp lại “nước”, “rửa tay” (Nước - là từ trẻ đã biết, mục đích của hoạt động này là hướng dẫn trẻ chủ động nói “rửa tay”).

Muốn dạy trẻ từ “nước” thì có thể dạy qua rất nhiều tình huống như: Khi cho trẻ uống nước, mẹ sẽ nói “**nước**, Miu uống **nước**, **nước** mát quá” lặp đi lặp lại, nói chậm và rõ ràng, nhấn mạnh vào từ “**nước**”. Khi trẻ làm đổ nước, chúng ta đừng vội lau ngay. Hãy nói “**đổ nước rồi**”, nhấn mạnh vào từ nước để trẻ nhận ra từ đó. Hoặc khi cho trẻ rửa tay, mẹ nói cho trẻ “**nước**, **nước** mát, **nước** để rửa tay nào”, Khi trẻ tắm, mẹ nói “**nước**, **nước** mát/ấm” hoặc có thể chơi trò “**đập nước**”. Với bất cứ từ nào, nếu bố mẹ muốn dạy cho con thì cần dạy thông qua tất cả các tình huống xảy ra hàng ngày, lặp đi lặp lại nhiều lần, nhấn mạnh vào từ muốn dạy, dần dần trẻ sẽ tiếp nhận, tích lũy và có ngày trẻ sẽ hiểu và sử dụng được từ đó.

Trong hoạt động đọc truyện trước khi ngủ: Vì mẹ

biết Phúc thích các con vật (mèo, chó, gà) nên mẹ chọn truyện có liên quan đến các con vật này: Ngày 1: Mẹ bắt đầu đọc truyện cho Phúc nhưng Phúc chỉ thích lật trang sách, chưa chú ý nghe truyện. Ngày 2,3: Phúc vẫn chỉ thích lật trang sách và bắt đầu nhìn một vài tranh, mẹ thấy Phúc chưa chú ý tập trung để lắng nghe hết truyện. Vì vậy, mẹ chỉ tranh về các con vật và tiếng kêu của con vật đó. Ngày thứ 5, mẹ đọc truyện cho Phúc nghe được 1 lần thì Phúc chạy ra khỏi chỗ. Có lần, mẹ đọc truyện nhưng Phúc cứ thích lật tranh đến trang cuối có hình con mèo, mẹ nhận ra, Phúc thích con mèo, mẹ bắt đầu nói “meo meo” và hát bài “rửa mặt như mèo”. Mẹ vừa hát vừa làm động tác theo bài hát, Phúc rất thích thú, Phúc cũng nói “meo meo”. Mục tiêu của hoạt động này là: Phúc nói được “con mèo” và tiếng kêu của mèo “meo meo”. Chúng tôi nhấn mạnh rằng: Hoạt động này cần diễn ra **hàng ngày** trước khi ngủ để giúp trẻ hình thành thói quen đọc sách cho trẻ bởi vì đọc sách rất quan trọng: giúp trẻ tăng cường sự tập trung, phát triển nhận thức, ngôn ngữ, giao tiếp rất tốt.

Trong các hoạt động ăn uống hàng ngày: Bố mẹ có thể dạy con được rất nhiều nội dung: tên của các đồ vật (bát, thìa, đĩa, cốc, bàn, ghế...), tên của thức ăn/đồ ăn (cá, thịt, rau, quả cam, dưa hấu, nước, sữa...), tên của hoạt động (ăn, uống, xin đồ, ...), nói cảm ơn khi được cho đồ ăn, nói xin lỗi khi làm rơi vỡ đồ ... Nếu bạn muốn dạy con từ nào thì hãy lặp lại từ đó trong nhiều bối cảnh khác nhau, lặp lại hàng ngày với con khi trẻ quan tâm đến sự vật đó.

3. Kết luận

Phát triển ngôn ngữ giao tiếp cho trẻ thông qua hoạt động hàng ngày là một công việc rất dễ thực hiện với phụ huynh và rất hiệu quả với trẻ. Thông qua các hoạt động hàng ngày, trẻ sẽ tiếp thu ngôn ngữ rất tự nhiên và thể hiện giao tiếp từ đơn giản đến phức tạp trong các tình huống hàng ngày giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của ngôn ngữ - giao tiếp, hạn chế được tối đa việc “nói mà không hiểu” hay còn gọi là “nói từ/câu vô nghĩa”. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả, phụ huynh cần thực hiện theo các kĩ thuật: Theo sự dẫn dắt của bé, tạo cơ hội cho bé tham gia vào giao tiếp, đợi bé tham gia hoặc giao tiếp, đáp lại hành vi của con khi hành vi có ý nghĩa, làm theo hành vi và thể hiện cho con thấy những hành vi mà bạn muốn con áp dụng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Brooke Ingersoll & Anna Dvortcsak, (2010), *Teaching Social Communication to Children with Autism*, The Guilford Press.
- [2] Elaine Weitzman, (1985), *It takes two to talk*, Imaginart Presser, 1 edition.
- [3] Trần Thị Lệ Thu và cộng sự biên dịch, (2014), *Từng bước nhỏ*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] American Psychiatric Association, (2013), *Desk Reference to the Diagnostic Criteria from DSM - 5*, American Psychiatric Publishing, Wasington DC.
- [5] Nguyễn Nữ Tâm An, (2009), *Bước đầu sử dụng phương pháp TEACCH trong can thiệp cho trẻ tự kỉ tại Hà Nội*, Trường Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Đoàn thể Dũng và cộng sự, (2014), *Ngôn ngữ và hoạt động hàng ngày. Cẩm nang phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật*, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.
- [7] Vũ Thị Bích Hạnh, (2004), *Hướng dẫn thực hành âm ngữ trị liệu*, NXB Y học, Hà Nội.

- [8] Vũ Thị Bích Hạnh, (2007), *Trẻ Tự kỉ - Phát hiện sớm và can thiệp sớm*, NXB Y học, Hà Nội
- [9] Keith Atkin, (2006), *Sự thu nhận và phát triển lời nói, ngôn ngữ và giao tiếp*, Đinh Thị Bích Hạnh - Nguyễn Thị Cẩm Hương (dịch).
- [10] Hoàng Phê (chủ biên), (1998), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
- [11] Nguyễn Thị Thanh, (2014), *Biện pháp phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ tự kỉ 3 - 4 tuổi*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học.
- [12] Nguyễn Thị Bùi Thành, (2013), *Biện pháp rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ qua hoạt động vui chơi ở trường mẫu giáo hòa nhập tại Hà Nội*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt.
- [13] Đào Thị Thu Thủy, (2008), *Xây dựng bài tập phát triển giao tiếp tổng thể cho trẻ tự kỉ tuổi mầm non*, Đề tài V - Mã số V2007 -18.
- [14] Nguyễn Thị Hoàng Yến (chủ biên), Đỗ Thị Thảo, (2010), *Đại cương giáo dục trẻ khuyết tật trí tuệ*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

DEVELOPING LANGUAGE AND COMMUNICATION FOR CHILDREN WITH AUTISM SPECTRUM DISORDERS THROUGH DAILY ACTIVITIES

Mai Thi Phuong

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam
Email: phuongmt@vnies.edu.vn

ABSTRACT: *Language and communication are one of the imperfect characteristics of children with autism spectrum disorders. This article outlines the techniques that help develop communication and languages for them, including: Following the children lead, creating opportunities for communication, waiting for the children's engagement or communication, and responding the children's behaviors. The authors then demonstrate to their parents how to apply these techniques to help the children develop their communication and language through daily activities. These demonstrations also help the parents and those who concern to understand how to apply those techniques which are suitable for children.*

KEYWORDS: *Developing language and communication; autism spectrum disorders; daily activities.*